

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			
	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				#	#	#
	2	A. Phát triển vận động				#	#	#
	3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)				#	#	#
CD1	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	Thể chất	4T	
CD2	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			
CD3	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			
CD4	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			
CD6	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			
CD5	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			
CD7	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			
CD8	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ9	5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD		
	7	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động			#	#	#
	8	* Vận động: đi			#	#	#
CĐ1	14	Đi bằng gót chân liên tục 1,5m đúng kỹ thuật	NDCT	Đi bằng gót chân	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ2	15	Đi khụy gối liên tục 2m đúng kỹ thuật	NDCT	Đi khụy gối	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ9	16	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	KQMĐ	Đi bước lùi	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ4	17	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước đi liên tục trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước thường trên ghế thể dục	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CĐ6	18	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dòn trước trên ghế thể dục	TLHD	Đi bước dòn trước trên ghế thể dục	TLHD	Thẻ chất	4T
CĐ8	19	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dòn ngang trên ghế thể dục	TLHD	Đi bước dòn ngang trên ghế thể dục	TLHD	Thẻ chất	4T
CĐ3	20	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KQMĐ	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ6	21	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ7	22	Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt dic dắc)	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm dic dắc)	NDCT	Thẻ chất	4T

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
	32	* Vận động: chạy			#	#	#
CĐ5	36	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần	NDCT	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần)	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ7	37	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật chuẩn đặt dic dắc để đổi hướng)	KQMD	Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 điểm dic dắc)	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ8	38	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	KQMD	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ1	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ2	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ3	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ4	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ6	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ5	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ7	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ8	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ9	39	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	NDCT	Chạy chậm 60-80m	NDCT		
CĐ7	40	Đá được quả bóng vào đích ở khoảng cách xa 1,5m với đích rộng 0,6m	ĐP	Đá bóng vào gôn	ĐP	Thể chất	4T
	48	* Vận động: bò, trườn, trèo			#	#	#
CĐ5	50	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m	NDCT	Thể chất	4T
CĐ4	53	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zắc (có 5 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2m) không chệch ra ngoài	KQMĐ	Bò trong đường zic zắc qua 5 điểm, mỗi điểm cách nhau 2m	NDCT	Thể chất	4T
CĐ1	56	Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m liên tục, không chạm	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m	NDCT	Thể chất	4T
CĐ4	59	Trườn thẳng hướng đích, liên tục 2m và theo khả năng	NDCT	Trườn theo hướng thẳng	NDCT	Thể chất	4T
CĐ2	61	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm khéo léo, nhanh nhẹn và đúng kỹ thuật	NDCT	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT	Thể chất	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ6	62	Trèo lên xuống 5 gióng thang khéo léo, nhanh nhẹn và liên tục	NDCT	Trèo lên, xuống 5 gióng thang	NDCT	Thể chất	4T
	64	* Vận động: tung, ném, bắt			#	#	#
CĐ8	66	Tung bắt bóng 3 lần liên với cô/bạn ở khoảng cách 3m không làm rơi bóng	KQMĐ	Tung bắt bóng với người đối diện	NDCT	Thể chất	4T
CĐ7	67	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 40-50cm, không làm rơi bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	NDCT	Thể chất	4T
CĐ8	69	Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQMĐ	Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT	Thể chất	4T
CĐ1	74	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT	Thể chất	4T
CĐ3	77	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT	Thể chất	4T
CĐ6	81	Ném được trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	KQMĐ	Ném trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	NDCT	Thể chất	4T
CĐ5	83	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	KQMĐ	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	NDCT	Thể chất	4T
CĐ1	86	Biết phối hợp chuyền bắt bóng qua đầu liên tục, không làm rơi bóng	NDCT	Chuyền, bắt bóng qua đầu	NDCT	Thể chất	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ2	87	Biết phối hợp chuyển bắt bóng qua chân liên tục, không làm rơi bóng	NDCT	Chuyển, bắt bóng qua chân	NDCT	Thể chất	4T
	90	* Vận động: bật, nhảy			#	#	#
CĐ2	93	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến liên tục về phía trước	NDCT	Bật liên tục về phía trước	NDCT	Thể chất	4T
CĐ4	95	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 35-40 cm	NDCT	Bật xa 35 - 40cm	NDCT	Thể chất	4T
CĐ5	97	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)	NDCT	Thể chất	4T
CĐ3	99	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	NDCT	Thể chất	4T
CĐ6	102	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT	Thể chất	4T
CĐ1	104	Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m	NDCT	Nhảy lò cò 3m	NDCT	Thể chất	4T
	107	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt			#	#	#
CĐ3	109	Thực hiện được vận động cuộn - xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Cuộn - xoay tròn cổ tay	NDCT	Thể chất	4T
CĐ6	109	Thực hiện được vận động cuộn - xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Cuộn - xoay tròn cổ tay	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ4	112	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ6	112	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT		
CĐ5	112	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT		
CĐ7	113	Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT	Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ1	116	Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi	KQMĐ	Tô, vẽ hình	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ2	116	Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi về chủ đề bản thân.	KQMĐ	Tô, vẽ hình	NDCT		
CĐ9	120	Cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ3	123	Xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ5	123	Xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối	NDCT		
CĐ2	126	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQMĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ4	126	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQMĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	NDCT		
CĐ4	128	Biết tết sợi đôi	KQMĐ	Đan tết sợi đôi	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CĐ5	132	Biết gập giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	NDCT	Gập giấy	NDCT	Thẻ chất	4T

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N	
CĐ8	132	Biết gập giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	NDCT	Gập giấy	NDCT	Thẻ chất 4T	
CĐ5	135	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt	ĐP	Thẻ chất 4T	
	137	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			#	#	#
	138	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			#	#	#
CĐ6	140	Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm	NDCT	Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)	NDCT	Thẻ chất 4T	
CĐ6	143	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	TLHD	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc	TLHD	Thẻ chất 4T	
CĐ7	143	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	TLHD	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc	TLHD		
CĐ3	145	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	NDCT	Tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	NDCT	Thẻ chất 4T	
CĐ3	147	Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT	Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT	Thẻ chất 4T	
CĐ1	148	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong ngày tết trung thu	TLHD	Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết	TLHD	Thẻ chất 4T	

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD6	148	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	TLHD	Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết	TLHD		
CD4	151	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	KQMĐ	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	TLHD	Thẻ chất	4T
CD5	152	Hình thành thói quen ăn uống tốt, biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	TLHD	Thói quen ăn uống tốt	TLHD	Thẻ chất	4T
CD4	155	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP QTE	Thẻ chất	3+4+5T
	156	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			#	#	#
CD1	158	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	NDCT	Thẻ chất	4T
CD2	158	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	NDCT		
CD1	161	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác lau mặt	NDCT	Thẻ chất	4T
CD2	161	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác lau mặt	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ1	163	Biết súc miệng bằng nước muối	KQMĐ	Tập súc miệng bằng nước muối	NDCT	Thẻ chất	3+4T
CĐ2	163	Biết súc miệng bằng nước muối	KQMĐ	Tập súc miệng bằng nước muối			
CĐ9	165	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn	KQMĐ	Cởi - mặc quần áo	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ3	171	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không đổ thức ăn	KQMĐ	Cách sử dụng bát, thìa	KQMĐ	Thẻ chất	4T
	174	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe			#	#	#
CĐ1	176	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CĐ5			KQMĐ	Ăn từ tốn, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn, không vừa nhai vừa nói	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CĐ7			KQMĐ	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	ĐP	Thẻ chất	4T
CĐ8			KQMĐ	Không uống nước lã	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CĐ6	178	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Thẻ chất	3+4T
CĐ7	180	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Thẻ chất	4+5T
CĐ8	181	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD	Thẻ chất	3+4+5T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ2	182	Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	NDCT	Thẻ chất	3+4T
CĐ4			KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	ĐP	Thẻ chất	3+4T
CĐ5			KQMĐ	Bỏ rác đúng nơi quy định	ĐP	Thẻ chất	3+4T
CĐ6	186	Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ8	187	Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT		
CĐ4	189	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt.	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	NDCT	Thẻ chất	4+5T
	190	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			#	#	#
CĐ3	192	Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm trong chủ đề gia đình.	KQMĐ	Một số đồ vật gây nguy hiểm	NDCT	Thẻ chất	4T
CĐ5	195	Nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm khi tham gia giao thông.	KQMĐ	Một số khu vực nguy hiểm	NDCT	Thẻ chất	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ2	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở trong chủ đề bản thân.	KQMD	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	NDCT	
CĐ4	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMD	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	NDCT	
CĐ6	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi.	KQMD	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	NDCT	Thẻ chất 3+4+5T

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD7	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm(Ko trêu,ngịch các con vật nuôi trong gia đình như chó mèo..)	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	NDCT		
CD8	198	Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp.(Có bạn ngã xuống nước,hay gặp trời mưa...)	KQMĐ	Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,..)	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CD3	199	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ	Tên và số điện thoại của người thân. Địa chỉ gia đình	KQMĐ	Thẻ chất	4T
CD5	204	Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	ĐP	Một số biển báo giao thông	ĐP	Thẻ chất	4T
	207	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			#	#	#
	208	A. Khám phá khoa học			#	#	#
	209	1. Các bộ phận cơ thể con người			#	#	#
CD2	210	Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMĐ	Các giác quan và chức năng của các giác quan	NDCT	Nhận thức	3+4+5T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ2	212	Biết một số bộ phận cơ thể con người và cơ thể luôn thay đổi, phát triển	TLHD	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	ĐP QTE	Nhận thức	4T
	214	2. Đồ vật			#	#	#
	215	* Đồ dùng, đồ chơi			#	#	#
CĐ1	216	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường mầm non.	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT	Nhận thức	3+4+5T
CĐ3	216	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong gia đình.	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT		
CĐ2	217	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc trong chủ đề bản thân.	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT	Nhận thức	4+5T
CĐ3	218	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi khác nhau trong gia đình.	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	NDCT	Nhận thức	4+5T
CĐ3	219	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	4T
	222	* Phương tiện giao thông			#	#	#
CĐ5	223	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	4T
	225	3. Động vật và thực vật			#	#	#

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ7	230	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ7	231	Biết So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ6	232	Biết đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ6	233	Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ6	238	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ7	238	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT		
CĐ7	240	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật	ĐP	Nhận thức	4+5T
	241	4. Một số hiện tượng tự nhiên * Thời tiết, mùa			#	#	#
	243	* Thời tiết, mùa			#	#	#

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD8	244	Biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	NDCT	Thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	NDCT	Nhận thức	4T
	249	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng			#	#	#
CD8	251	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT	Nhận thức	4T
	253	*Nước			#	#	#
CD8	255	Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Các nguồn nước trong môi trường sống	NDCT	Nhận thức	4T
CD6			NDCT	Ich lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Nhận thức	4T
CD8			NDCT	Một số đặc điểm, tính chất của nước	NDCT	Nhận thức	4T
CD8			NDCT	Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Nhận thức	4T
	257	* Không khí, ánh sáng			#	#	#
CD6	259	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Nhận thức	4T
CD7	259	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		
CD8	259	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD6	261	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Nhận thức	4+5T
CD7	261	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		
CD8	261	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		
	262	* Đất, đá, cát, sỏi			#	#	#
CD4	263	Biết đặc điểm, tính chất của một số đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, sỏi	NDCT	Nhận thức	4T
	264	5. Công nghệ			#	#	#
CD4	265	Thực hiện được một số thao tác đơn giản với máy tính	ĐP	Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột (kích đơn)	ĐP	Nhận thức	4T
	268	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			#	#	#
	269	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm			#	#	#
CD1	274	Quan tâm đến số lượng, nhận biết chữ số 2, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 2 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 2, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 2 và đếm theo khả năng	NDCT	Nhận thức	4T
CD2	275	Quan tâm đến số lượng, nhận biết chữ số 3, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 3, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3 và đếm theo khả năng	NDCT	Nhận thức	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ6	276	Quan tâm đến số lượng, nhận biết chữ số 4, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 4 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 4, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 4 và đếm theo khả năng	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ7	277	Quan tâm đến số lượng, nhận biết chữ số 5, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 5, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ1	280	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ2	280	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6	NDCT		
CĐ6	280	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7	NDCT		
CĐ7	280	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8	NDCT		
CĐ4	297	Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	KQMĐ	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ5	299	Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	KQMĐ	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	NDCT	Nhận thức	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ9	299	Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	KQMD	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ3	305	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMD	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...)	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ5	305	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMD	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...)	NDCT		
	308	2. Xếp tương ứng			#	#	#
CĐ1	310	Biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ2	310	Biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT		
CĐ3	310	Biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT		
	312	3. Sắp xếp theo quy tắc			#	#	#
CĐ3	314	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT		
CĐ4	314	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD6	314	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT	Nhận thức	4T
CD5	314	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT		
CD8	314	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT		
CD9	314	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	NDCT		
	317	4. So sánh , đo lường			#	#	#
CD5	320	Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	KQMD	Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	NDCT	Nhận thức	4T
CD8			KQMD	Đo dung tích bằng một đơn vị đo	NDCT	Nhận thức	4T
	323	5. Hình dạng			#	#	#
CD4	326	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (vuông và chữ nhật...)	KQMD	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật	NDCT	Nhận thức	4T
CD3	327	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác)	KQMD	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tam giác, hình tròn.	NDCT	Nhận thức	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD6	330	Nhận biết và gọi tên được các hình thoi, hình ô van và nhận dạng các hình đó trong thực tế	ĐP	Nhận biết và gọi tên các hình thoi, hình ô van và nhận dạng các hình đó trong thực tế	ĐP	Nhận thức	4T
CD4	331	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Nhận thức	4T
CD5	333	Có khả năng ghép ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Nhận thức	4T
	336	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			#	#	#
CD2	338	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái)	NDCT	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái)	NDCT	Nhận thức	4T
CD8	340	Nhận biết được các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	NDCT	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	NDCT	Nhận thức	4T
	346	C. Khám phá xã hội			#	#	#
	348	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			#	#	#
CD2	349	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	NDCT	Nhận thức	4T
CD3	352	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	KQMĐ	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	NDCT	Nhận thức	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ1	355	Nói được tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	KQMĐ	Tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ1	358	Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT	Nhận thức	4T
	361	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			#	#	#
CĐ4	363	Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của một số nghề phổ biến	NDCT	Nhận thức	4T
	365	3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			#	#	#
CĐ1	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội(Ngày hội đền trường,tết trung thu).	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ2	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ (Ngày phụ nữ Việt nam 20/10)/	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		
CĐ3	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội(Ngày nhà giáo Việt nam 20/11)	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		
CĐ4	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội(Ngày quân đội nhân dân Việt nam 22/12)	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		
CĐ6	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội(Ngày tết nguyên đán)	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ5	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội(Ngày quốc tế phụ nữ 8/3).	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		
CĐ8	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội(Ngày 30/4-1/5).	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		
CĐ9	367	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	NDCT		
CĐ6	370	Kể được tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT	Tên và đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT	Nhận thức	4T
CĐ9	370	Kể được tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT	Tên và đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	NDCT		
CĐ9	373	Biết được Lá Cờ của 2-3 quốc gia	ĐP	Lá Cờ của 2-3 quốc gia	ĐP	Nhận thức	4T
	375	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			#	#	#
	376	A. Nghe hiểu lời nói			#	#	#
CĐ4	378	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	KQMĐ	Nghe hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	KQMĐ	Ngôn ngữ	4T
CĐ2	381	Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	NDCT	Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CĐ8	384	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	4+5T

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ1	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường mầm non.	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T
CĐ2	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Bản thân.	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CĐ3	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CĐ4	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nghề nghiệp	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CĐ6	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực vật-tết và mùa xuân.	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CĐ5	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Phương tiện giao thông.	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CĐ7	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD8	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên.	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	
CD9	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương Bác Hồ.	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	
CD1	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường mầm non.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	
CD2	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Bản thân	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	
CD3	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia đình.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	
CD4	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nghề nghiệp.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD6	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Thực vật-tết và mùa xuân.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T
CD5	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CD7	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CD8	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CD9	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương Bác Hồ.	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		
CD6	387	Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Ngôn ngữ	3+4T
CD3	390	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại bằng tiếng việt và một số từ tiếng anh.	KQMD	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi bằng tiếng việt và một số từ tiếng anh.	QTE		

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD4	390	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại bằng tiếng việt và một số từ tiếng anh.	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi bằng tiếng việt và một số từ tiếng anh.	QTE	Ngôn ngữ	4+5T'
	391	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			#	#	#
CD6	393	Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CD6	396	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Ngôn ngữ	4T
CD9	396	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ		
CD4	399	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	ĐP QTE	Ngôn ngữ	4T
CD8	402	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CD1	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ2	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi về chủ đề bản thân.	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T
CĐ3	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi trong chủ đề Gia đình.	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		
CĐ4	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		
CĐ6	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		
CĐ5	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi về chủ đề Giao thông.	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		
CĐ7	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ8	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		
CĐ9	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT		
CĐ3	406	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CĐ5	406	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe	NDCT		
CĐ7	406	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe	NDCT		
CĐ5	409	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện, trong chủ đề giao thông.	KQMĐ	Tập đóng kịch	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CĐ7	409	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Tập đóng kịch	NDCT		
CĐ1	411	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T
CĐ1	412	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD4	415	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	ĐP QTE	Ngôn ngữ	4T
CD5	416	Biết nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp	NDCT	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T
CD2	419	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	NDCT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?"	NDCT	Ngôn ngữ	4T
	422	C. Làm quen với việc đọc - viết			#	#	#
CD5	424	Biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	KQMĐ	Ngôn ngữ	4T
CD6	427	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Ngôn ngữ	4T
CD7	427	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ		
CD2	430	Biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CD9	430	Biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ6	433	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Ngôn ngữ	4+5T
CĐ1	435	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMD	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CĐ3	435	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMD	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT		
CĐ5	435	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMD	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT		
CĐ9	438	Có khả năng nhận dạng về một số chữ cái	NDCT	Nhận dạng một số chữ cái	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CĐ7	441	Biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	KQMD	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Ngôn ngữ	4T
CĐ9	443	Biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	KQMD	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT		
	444	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI			#	#	#
	445	A. Phát triển tình cảm			#	#	#
	446	1. Thể hiện ý thức về bản thân			#	#	#
CĐ2	448	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMD	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	NDCT	TCKNYH	4T

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N	
CĐ3	448	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMD	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	NDCT	TCKNXH	4T
CĐ2	451	Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	KQMD	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT	TCKNXH	4T
	460	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			#	#	#
CĐ1	462	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQMD	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ4	462	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích về chủ đề nghề nghiệp.	KQMD	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TLHD		
CĐ5	465	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQMD	Đội mũ bảo hiểm	TLHD	TCKNXH	4T
			KQMD	Lên/xuống xe máy an toàn	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ3			KQMD	Quyết nhà	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ8			KQMD	Lau sàn nhà	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ1			KQMD	Gấp quần áo	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ2			KQMD	Gấp chăn nhỏ	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ4			KQMD	Hoa quả dầm	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ6			KQMD	Nhặt rau	TLHD	TCKNXH	4T
CĐ5	467	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			#	#	#
CĐ1	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMD	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL	TCKNXH	3+4T
CĐ2	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMD	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ3	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ4	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ5	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ6	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ7	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ8	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ9	468	Nhận biết thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT SEL		
CĐ1	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân. Chế ngự cảm xúc tiêu cực	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	TCKNXH	4T

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD2	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD3	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD4	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD5	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD6	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD7	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD8	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD9	471	Biết đồng cảm với người xung quanh biểu hiện một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kiểm soát cảm xúc bản thân chế ngự cảm xúc tiêu cực.	KQMĐ	Biểu lộ sự đồng cảm của mình với mọi người xung quanh thông qua trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò	NDCT SEL	
CD9	479	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác hồ.	KQMĐ	Ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác hồ.	NDCT	TCKNXH 4T
CD6	482	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước	KQMĐ	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước: lễ hội hoa phượng đỏ	ĐP QTE	

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD9	482	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước	KQMĐ	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước: lễ hội hoa phượng đỏ	ĐP QTE	TCKNXH	4T
	485	B. Phát triển kỹ năng xã hội			#	#	#
	486	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			#	#	#
CD1	488	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	NDCT	TCKNXH	4T
CD3	488	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	NDCT		
CD6	492	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp	NDCT	TCKNXH	4T
CD2	497	Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	KQMĐ	Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật	TLHD	TCKNXH	4T
CD4	498	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	NDCT	TCKNXH	4T
CD5	501	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ7	501	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	TCKNXH	4T
CĐ8	501	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT		
CĐ3	503	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT	TCKNXH	3+4+5T
	507	2. Quan tâm đến môi trường			#	#	#
CĐ7	508	Thích chăm sóc con vật	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật	NDCT	TCKNXH	3+4+5T
CĐ6	509	Thích chăm sóc cây	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc cây	NDCT	TCKNXH	3+4+5T
CĐ6	511	Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Hành vi bảo vệ môi trường	NDCT		
CĐ8	511	Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Hành vi bảo vệ môi trường	NDCT	TCKNXH	4T
CĐ3	513	Biết tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	KQMĐ	Tiết kiệm điện	NDCT	TCKNXH	3+4+5T
CĐ8	514	Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng	KQMĐ	Tiết kiệm nước	NDCT	TCKNXH	3+4+5T
	515	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			#	#	#
	516	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			#	#	#
CĐ1	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ2	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		
CĐ3	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		
CĐ4	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N	
CD6	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CD5	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		
CD7	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		

TT		Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ8	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		
CĐ9	518	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		
CĐ1	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường MN.	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ		
CĐ2	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ		

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD3	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	
CD4	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	
CD6	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề TV_MX.	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Thẩm mỹ 3+4+5T
CD5	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông.	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD7	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật.	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD		
CD8	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề HTTN.	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD		
CD9	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề QH-BH	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD		
CD6	521	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình	KQMD	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQMD	Thẩm mỹ	3+4+5T
	522	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			#	#	#

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ1	524	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) về chủ đề trường mầm non.	NDCT	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ4	524	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT		
CĐ6	524	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT		
CĐ9	524	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT		
CĐ1	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CĐ2	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...Về chủ đề bản thân.	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CĐ3	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...Về chủ đề Gia đình.	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CĐ4	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm			Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD6	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CD5	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CD7	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CD8	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CD9	528	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)	NDCT		
CD1	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		
CD2	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ3	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ4	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		
CĐ6	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		
CĐ5	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		
CĐ7	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		
CĐ8	531	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQMD	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ1	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề trường mầm non.	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ2	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bản thân.	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ3	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ4	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ6	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ5	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề giao thông.	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ7	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ8	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề hiện tượng tự nhiên.	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		
CĐ9	534	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ1	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ2	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		
CĐ3	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		
CĐ4	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục về chủ đề nghề nghiệp.	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		
CĐ6	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		
CĐ7	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		
CĐ8	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ9	538	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	NDCT		
CĐ6	541	Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ5	541	Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		
CĐ7	541	Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	KQMĐ	Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		
CĐ9	541	Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	NDCT		
CĐ1	544	Biết làm lốm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lốm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		
CĐ2	544	Biết làm lốm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lốm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ3	544	Biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ4	544	Biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		
CĐ6	544	Biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		
CĐ7	544	Biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	KQMĐ	Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		
CĐ8	544	Biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	NDCT		
CĐ1	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau về trường lớp MN.	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		
CĐ2	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau về chủ đề bản thân	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		
CĐ3	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CD4	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CD6	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		
CD5	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		
CD7	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		
CD8	547	Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau về các hiện tượng tự nhiên.	KQMĐ	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	NDCT		
CD4	550	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP	Thẩm mỹ	4+5T
CD5	550	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP		
CD8	550	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP		
CD6	552	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	NDCT	Thẩm mỹ	4T
	554	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			#	#	#

	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
CĐ5	556	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc về chủ đề phương tiện giao thông.	KQMD	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	NDCT	Thẩm mỹ	4T

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:04 29/12/2025
bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_ngocptb) – Trường Mầm Non Thùy Triều

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N	
CĐ3	558	Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	KQMD	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ1	562	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Làm đồ chơi	NDCT	Thẩm mỹ	4T
CĐ7	564	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích về chủ đề động vật.	KQMD	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT	Thẩm mỹ	4+5T
CĐ8	566	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	NDCT	Thẩm mỹ	4+5T
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI						198	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần vận động)						46	
- Lĩnh vực thể chất (Phần chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích)						31	
- Lĩnh vực nhận thức						51	
- Lĩnh vực ngôn ngữ						26	
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội (cộng thêm 1 phần lĩnh vực thể chất)						26	
- Lĩnh vực thẩm mỹ						18	

Phó hiệu trưởng



	TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDM N
--	----	--------------	--------------	----------------	---------------------------------------

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:04 29/12/2025
bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_ngocptb) – Trường Mầm Non Thủy Triều

KHỐI MẪU GIÁO 4 TUỔI NĂM HỌC 2025-2026

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
4T										
#										#
#										#
#										#
x	x									
		x								
			x							
				x						
						x				
					x					
							x			
								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
									x	
#										#
#										#
x	x									
x		x								
x									x	
x				x						
x						x				
x								x		
x			x							
x						x				
x							x			

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
#										#
x					x					
x							x			
x								x		
x	x									
		x								
			x							
				x						
						x				
							x			
								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x		x								
#										#
x		x								
x				x						
x					x					
x			x							
x						x				
x	x									
#										#
x			x							
						x				

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
				x						
x							x			
					x					
x							x			
x	x									
		x								
x									x	
x			x							
						x				
x		x								
				x						
x				x						
					x					

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x	x									
		x								
x									x	
x			x							
#										#
x	x									
x					x					
x							x			
x								x		
x						x				
x							x			
x								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x		x								
x				x						
x					x					
x						x				
								x		
x				x						
#										#
x			x							
x					x					

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
		x								
x				x						
						x				

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x								x		
#										#
x								x		
#										#
x								x		
x						x				
x								x		
x								x		
#										#
x						x				
							x			
								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
X						X				
X							X			
X	X									
		X								
						X				
							X			
X				X						
X					X					

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x									x	
x			x							
					x					
#										#
x	x									
		x								
			x							
#										#
			x							
				x						

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x						x				
					x					
								x		
									x	
#										#
x					x					
x								x		
#										#
x				x						
x			x							

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
X						X				
X				X						
X					X					
#										#
X		X								
X								X		
#										#
#										#
X		X								
X			X							

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x	x									
x	x									
#										#
x				x						
#										#
x	x									
		x								
			x							
				x						
						x				

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
					x					
								x		
									x	
x						x				
									x	
x									x	
#										#
#										#
x				x						
x		x								
x								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
	x									Đọc sách truyện cùng con
		x								
			x							
				x						
x						x				
					x					
							x			

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
								x		
									x	
	x									
		x								
			x							
				x						

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x						x				
					x					
							x			
								x		
									x	
x						x				
			x							

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
		x								
			x							
				x						
x						x				
					x					
							x			

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
			x							
				x						
					x					
						x				
							x			
								x		
									x	
x	x						x			

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
		x								
			x							
				x						
					x					
						x				
							x			
								x		
									x	
x									x	
						x				

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x									x	
#										#
#										#
x	x									
x			x							
x						x				
x		x								
x				x						
					x					

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
		x								
			x							
				x						

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.svies.edu.vn Mã 16:04 29/12/2025
 bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_Ngocptb) Trường Mầm Non Thủ Thiêm

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x						x				
					x					
							x			

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.svies.edu.vn Mã 16:04 29/12/2025

bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337 -ngocptb) Trường Mầm Non Thủ Thiêm

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
			x							
				x						
x						x				
					x					

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x	x									
				x						
						x				
									x	
x	x									
		x								
			x							
				x						

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x			x							
				x						
						x				
					x					
							x			
								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x	x									
		x								
			x							
				x						
						x				
							x			
								x		

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x			x							
				x						
						x				
							x			
								x		
	x									
		x								
			x							

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x					x					

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:04 29/12/2025
bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_ngocptb) – Trường Mầm Non Thủ Khoa

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	
x			x							
x	x									
x							x			
x								x		
198	41	42	43	44	44	54	41	43	28	
46	8	8	7	9	10	9	7	7	4	
31	5	5	5	5	5	6	4	4	1	
51	7	9	9	8	7	12	8	11	5	
26	6	6	6	7	8	8	7	5	7	
26	5	6	7	5	6	7	5	6	4	
18	10	8	9	10	9	12	10	10	7	

Tổ trưởng chuyên môn



Nguyễn Thị Vân Chi

Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV - Tết	ĐV	Trái Đất xanh	QH-BH	
	3 tuần 08/9-26/09	4 tuần 29/09-24/10	4 tuần 27/10-21/11	4 tuần 24/11-19/12	4 tuần 22/12-16/1	5 tuần 19/1-27/2	4 tuần 02/3-27/3	4 tuần 30/3-24/4	3 tuần 04/8-22/5	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:04 29/12/2025
bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_ngocptb) – Trường Mầm Non Thủy Triều